

Số: 225/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 288/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị HTHT; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng;

Anh VTT; địa chỉ: Số 92, ngõ 156 đường C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị HTHT và anh VTT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng vào ngày 15-10-2013. Quá trình chung sống chị HTHT và anh VTT phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị HTHT và anh VTT cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị HTHT và anh VTT có 03 con chung là F, sinh ngày 25-02-2013; G, sinh ngày 23-4-2014 và H, sinh ngày 25-16-2016. Ly hôn, chị HTHT và anh VTT thống nhất, thỏa thuận chị HTHT là người trực tiếp nuôi dưỡng con H; anh VTT là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con F và G. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03-11-2020 và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, nuôi con ngày 03-11-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị HTHT và anh VTT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị HTHT và anh VTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị HTHT và anh VTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị HTHT và anh VTT thống nhất thỏa thuận, giao chị HTHT là người trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu H, sinh ngày 25 tháng 16 năm 2016 và anh VTT là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu F, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2013; cháu G, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị HTHT và anh VTT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009895 ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên chị HTHT và anh VTT nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng;
- THADS quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND phường D, quận E;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh